TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2022/HS-ST Ngày 04/3/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền và ông Hoàng Công Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ***Phạm Ngọc Q;*** sinh ngày 07/9/1965; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Y sỹ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Bí thư chi bộ, trạm trưởng trạm y tế xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S và bà Phan Thị H (Đều đã chết); Vợ: Phạm Thị Thanh L (Đã ly hôn), con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 06. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: ***Lê Tiến A;*** sinh ngày 12/12/1983; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Phạm Thị Q; Vợ: Phan Thị T, con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: ***Lê Đình C;*** sinh ngày 08/12/1964; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm quộng; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Đoàn Thị S (Đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N, con: 03 đứa (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996); Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/9/2002 bị Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vận chuyển hàng nhập khẩu trái phép" bằng hình thức cảnh cáo, ngày 06/4/2011 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền với số tiền, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: ***Thái Văn T;*** sinh ngày 11/11/1976; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn T và bà Phạm Thị L (Đều đã chết); Vợ: Cù Thị Thanh T, con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: ***Lê Thế H;*** sinh ngày 12/6/1971; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên, công chức Tư pháp xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang N và bà Trần Thị H (Đã chết); Vợ: Thái Thị T, con: 02 đứa (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thái Văn D, sinh năm: 1974; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Trọng T, sinh năm: 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Lê Thị Hồng M1, sinh năm: 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Thái Văn T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2021, Phạm Ngọc Q, sinh năm 1965; Lê Tiến A, sinh năm 1983; Lê Thế H, sinh năm 1971 và Thái Văn T, sinh năm 1976 đều trú tại xã S,

huyện H đến nhà anh Lê Thanh H, sinh năm 1968 trú cùng xã để uống rượu. Quá trình uống rượu, Phạm Ngọc Q nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ A, H và T đánh bài ăn tiền, A, H và T đồng ý rồi cùng nhau đến Trạm Y tế xã S thuộc thôn 2, xã S, huyện H để đánh bài. Khi đến, do còn ít người nên Q gọi điện rủ thêm Lê Đình C, sinh năm 1964 trú cùng thôn đến cùng tham gia đánh bạc, C đồng ý. Một lúc sau C đến Trạm y tế. Lúc này, Q lấy 01chiếc Chiếu nhựa có sẵn trải ra sàn phòng trực của Trạm Y tế , đồng thời lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ mà Q chuẩn bị trước đó rồi nói A, H, T và C cùng ngồi xuống đánh bài. Cả 05 người thống nhất đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài " Liêng" với mỗi ván người chơi đặt 50.000 đồng, riêng người chia bài đặt 100.000 đồng và tố cao nhất là 200.000 đồng. Người nào thắng trong mỗi ván sẽ nhận được từ 4 người thua còn lại. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thống nhất xong thì cả 5 người cùng tham gia đánh bạc. Theo lời khai của của các đối tượng đã có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Phạm Ngọc Q có 600.000 đồng; Lê Tiến A có 7.700.000 đồng; Lê Đình C có 2.500.000 đồng; Thái Văn T có 1.600.000 đồng và Lê Thế H có 1.250.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q, A, C, H và T đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền sử dụng vào đánh bạc là 13.650.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 gồm 52 quân bài và 01 chiếc Chiếu nhựa màu xanh.

* *Vật chứng vụ án*: Số tiền 13.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 Chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,4x 2,4m; 01điện thoại di động hiệu Vsmart Job 3, màu đen, gắn các thẻ sim 0983.241.4B , 0971.078.4B và 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo Fi màu xanh trắng, biển kiểm soát 38P1-222B (Thu của Phạm Ngọc Q); 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Job 4, màu xanh nhạt, gắn các thẻ sim 0799.099.9B, 0773.351.9B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn thẻ sim 0988.438.5B và 01xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-087.B (Thu của Lê Tiến A); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen, gắn các thẻ sim 0974.808.5B, 0833.073.3B và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave XRS màu trắng đen, biển kiểm soát 38H1- 022.B (Thu của Lê Đình C); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, gắn thẻ sim 0972.205.9B; 01điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen, gắn các thẻ sim 0972.817.4B, 0911.150.2B và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đen, biển kiểm soát 38H1-135.B (thu của Lê Thế H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim 0387.498.2B và 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 38N3-11B (thu của Thái Văn T). Các vật chứng nêu trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C, Thái Văn T, Lê Thế H đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS, ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C,

Thái Văn T, Lê Thế H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và hình phạt chính:*

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến A phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Lê Tiến A mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Lê Đình C mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Thái Văn T hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 đến 12 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên bố Lê Thế H phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Lê Thế H số tiền từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- *Về hình phạt bổ sung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2, khoản 3 Điều 35 bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C, Thái Văn T mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- *Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 13.650.000 đồng (Mười ba triệu Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Job 3, màu đen, gắn các thẻ sim 0983.241.4B , 0971.078.4B (thu của Phạm Ngọc Q) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen, gắn các thẻ sim 0974.808.5B, 0833.073.3B (Thu của Lê Đình C). Tịch thu

tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc Chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,4x 2,4m.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Thái Văn D 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 38N3-11B; trả lại chi chị Lê Thị Hồng M 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave XRS màu trắng đen, biển kiểm soát 38H1- 022.B; trả lại cho các bị cáo Phạm Ngọc Q 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo Fi màu xanh trắng, biển kiểm soát 38P1-222.B; bị cáo Lê Tiến A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Job 4, màu xanh nhạt, gắn các thẻ sim 0799.099.9B, 0773.351.9B; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn thẻ sim 0988.438.5B và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-087.B; bị cáo Lê Thế H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, gắn thẻ sim 0972.205.9B; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen, gắn các thẻ sim 0972.817.4B, 0911.150.2B, 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đen, biển kiểm soát 38H1-135.B; bị cáo Thái Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim 0387.498.2B.

- *Về án phí:* Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C, Thái Văn T, Lê Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Hồng M, anh Trần Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị Mơ, anh Thứ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả

tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ, sử dụng số tiền 13.650.000 đồng để sát phạt nhau bằng hình thức đánh "Liêng" nhằm kiếm lời nên có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C, Thái Văn T, Lê Thế H đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ, vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[6] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Phạm Ngọc Q là người khởi xướng đồng thời là người thực hành trong vụ án. Q trực tiếp rủ các bị cáo A, T, H và gọi điện cho bị cáo C rủ đánh bạc rồi chuẩn bị công cụ, địa điểm để thực hiện việc đánh bạc. Số tiền Q tham gia đánh bạc 600.000 đồng. Như vậy vị trí của Q cao nhất trong vụ án nên phải chịu mức án cao nhất. Tuy nhiên xét các tình tiết giảm nhẹ thì sau khi phạm tội bị cáo Q thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện đang thờ cúng anh trai Phạm N là liệt sĩ, có công trong phòng chống dịch covid 19 có xác nhận của UBND xã S. Hội đồng xét xử cần căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với bị cáo Lê Tiến A là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Sau khi bị cáo Q rủ đánh bạc thì A đồng ý và tham gia ngay từ đầu cùng với các bị cáo khác. Số tiền bị cáo A dùng đánh bạc nhiều nhất trong vụ án 7.700.000 đồng. Như vậy vị trí của A đứng thứ 2, thấp hơn bị cáo Q nhưng cao hơn các bị cáo khác. Xét tình tiết tăng nặng bị cáo A không có, còn tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo A thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha đẻ là bệnh binh được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo Anh một phần.

Đối với Lê Đình C là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Sau khi bị cáo Q điện thoại rủ đánh bạc thì C đồng ý và tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Số tiền bị cáo C dùng đánh bạc là 2.500.000 đồng, thấp hơn bị cáo A, cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo C có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính 2 lần (Lần 1: Năm 2002 bị Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Vận chuyển hàng nhập khẩu trái phép"; Lần 2: Năm

2011 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không coi đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay tiếp tục phạm tội. Vị trí của C đứng thứ 3 trong vụ án nên phải chịu mức án thấp hơn bị cáo Q, A nhưng cao hơn các bị cáo khác. Xét các tình tiết giảm nhẹ thì sau khi phạm tội bị cáo Cường thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện đang thờ cúng anh trai Lê Đình T là liệt sĩ nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo C một phần.

Đối với bị cáo Thái Văn T là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Sau khi bị cáo Q rủ đánh bạc thì T đồng ý và tham gia ngay từ đầu cùng với các bị cáo khác. Số tiền bị cáo T dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng. Như vậy vị trí của T đứng thứ 4, thấp hơn bị cáo Q, C, A, cao hơn bị cáo H. Xét tình tiết tăng nặng bị cáo T không có, còn tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo Toại thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương hạng nhất, hạng ba trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo T một phần.

Đối với bị cáo Lê Thế H là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Sau khi bị cáo Q rủ đánh bạc thì H đồng ý và tham gia ngay từ đầu cùng với các bị cáo khác. Số tiền bị cáo H dùng vào việc đánh bạc cao hơn bị cáo Q nhưng thấp hơn các bị cáo khác 1.250.000 đồng. Như vậy vị trí vai trò của bị cáo H thấp nhất trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, còn tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2002, có cha và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương hạng nhì trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử cần căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo H một phần.

[7] Xét bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Đình C, Lê Tiến A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Q, C, A hưởng án treo; Đối với bị cáo T có vị trí vai trò thấp hơn các bị cáo Q, A, C, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử cho T phạt cải tạo không giam; Đối vơi bị cáo H là người đứng vị trí thấp nhất trong vụ án, sử dụng số tiền vào việc đánh bạc thấp nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên cần áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo nghiêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự để buộc các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C, Thái Văn T phải chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[9] *Biện pháp tư pháp:*

- Số tiền 13.650.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Job 3, màu đen, gắn các thẻ sim 0983.241.4B , 0971.078.4B (thu của Phạm Ngọc Q) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen, gắn các thẻ sim 0974.808.5B, 0833.073.3B (Thu của Lê Đình C). Đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 Chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,4x 2,4m là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo Fi màu xanh trắng, biển kiểm soát 38P1-222.B (Thu của Phạm Ngọc Q); 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Job 4, màu xanh nhạt, gắn các thẻ sim 0799.099.9B, 0773.351.9B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn thẻ sim 0988.438.5B và 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-087.B (Thu của Lê Tiến A); 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave XRS màu trắng đen, biển kiểm soát 38H1- 022.B(Thu của Lê Đình C); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, gắn thẻ sim 0972.205.9B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen, gắn các thẻ sim 0972.817.4B, 0911.150.2B và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đen, biển kiểm soát 38H1-135.B (Thu của Lê Thế H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim 0387.498.2B và 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 38N3-11B (Thu của Thái Văn T) là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Thái Văn D, chị Lê Thị Hồng M và các bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho anh Thái Văn D, chị Lê Thị Hồng M và các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Đình C, Lê Tiến A, Thái Văn T, Lê Thế H là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Đình C, Lê Tiến A, Thái Văn T, Lê Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp

luật.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

**Về tội danh:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C, Thái Văn T, Lê Thế H phạm tội "Đánh bạc".

** Về hình phạt chính:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Ngọc Q 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Tiến A 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Đình C 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Đình C, Lê Tiến A cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Tiến A, Lê Đình C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát giáo dục các bị cáo Q, A, C trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Q, A, C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Thái Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Thái Văn T cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thế H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

** Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Đình C, Lê Tiến A, Thái Văn T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

** Về Biện pháp tư pháp:* Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 13.650.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Job 3, màu đen, gắn các thẻ sim 0983.241.4B, 0971.078.4B, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu của Phạm Ngọc Q) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen, gắn các thẻ sim 0974.808.5B, 0833.073.3B, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu của Lê Đình C).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 chiếc Chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,4x 2,4m đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Thái Văn D 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 38N3-11B xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; trả lại cho chị Lê Thị Hồng M 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave XRS màu trắng đen, biển kiểm soát 38H1- 022.B xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Q 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo Fi màu xanh trắng, biển kiểm soát 38P1-222.B xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; trả lại cho bị cáo Lê Tiến A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Job 4, màu xanh nhạt, gắn các thẻ sim 0799.099.9B, 0773.351.9B máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn thẻ sim 0988.438.5B máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-087.B xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; trả lại cho bị cáo bị cáo Lê Thế H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, gắn thẻ sim 0972.205.9B, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đen, gắn các thẻ sim 0972.817.4B, 0911.150.2B máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đen, biển kiểm soát 38H1-135.B xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; trả lại cho bị cáo bị cáo Thái Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim 0387.498.2B máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2022 và giấy ủy nhiệm chi lập ngày 10/02/2022).

** Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lê Đình C, Lê Tiến A, Thái Văn T, Lê Thế H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Hồng M, anh Trần Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- UBND xã S;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường